

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lương Thị Diệp.

2/ Ông Đỗ Đình Cường.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 06/3/1997, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn S (đã chết) và bà Sừn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam từ ngày 11/6/2023 tại trại tam giam Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2022, Lương Văn N, sinh năm 2000, trú tại bản Đ, xã P, huyện T đi bộ lên đồi chè thuộc bản Đoàn Kết, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì thấy nhà bà Bùi Thị Th không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N quan sát xung quanh không thấy có người liền đi đến cửa phụ, dùng hai tay giật tung tấm tôn cửa phụ, thò tay trái

vào trong rút chốt cửa đi vào trong. Tại đây, N vác lấy một bình ga màu xanh, loại 12kg ra ngoài đường bê tông cánh nhà bà Th khoảng 50m giấu bình ga vào bụi cây ven đường; N quay lại vào khu vực bếp lấy 01 bao tải màu ghi xám rồi cho tất cả vật dụng như xoong, nồi, chảo, chậu, ấm đun nước, cuốc... (do lén lút nên N không nhớ hết đặc điểm số lượng cụ thể) vào bao tải mang ra chỗ bình ga cất giấu, N tiếp tục lấy 01 cuộn lưới B40 có khối lượng 47kg và 01 cuộn dây thép gai có khối lượng 27kg đem cất giấu chỗ cất giấu bình ga, sau đó đi bộ về. Khoảng 01 giờ ngày 10/4/2022, N đi bộ đến nhà Vàng Văn T, sinh ngày 06/3/1997, trú tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên rủ T mang tài sản trộm cắp đi bán. Đến nhà T, N gọi T dậy và nói N vừa trộm được ít đồ, cho N ngủ lại và rủ T sáng hôm sau mượn xe chở N cùng đi bán lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Khoảng 4 giờ sáng cùng ngày, N gọi T dậy và bảo T đi mượn xe để chở đồ mang đi bán, T sang nhà anh trai là Lò Văn Q, sinh năm 1994, trú cùng bản tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số hiệu FUTURE, màu sơn đen ghi, biển kiểm soát 25B1-344.10 chở N đến vị trí cất giấu tài sản trộm cắp. Đến nơi N và T cùng nhau khiêng cuộn lưới B40 vùng cuộn dây thép gai đặt lên xe rồi N bảo T ở lại đợi còn N chở đến nhà anh Bùi Thanh Vinh, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn Tân Uyên để ở cửa sau đó quay lại chở bao tải đựng xoong, nồi, chảo, chậu, ấm đun nước, cuốc... và cùng T chở xuống nhà anh Bùi Thanh V. N bán cho anh Vinh được 860.000 đồng. Bán số tài sản trên cho anh V xong, N và T quay lại vị trí cất giấu tài sản trước đó để chở 01 bình gas và cùng nhau mang đến cửa hàng mua bán gas do chị Nguyễn Thị C, trú tại bản H, xã B, huyện Tam Đường là chủ, do chị C chưa dậy nên cả hai để bình gas trước cửa và đi Nà Tầm huyện Tam Đường mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Sau đó, cả hai quay lại cửa hàng của chị C bán bình gas được 180.000 đồng, số tiền trên cả hai tiêu sài hết.

Vàng Văn T sau khi bị khởi tố được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy nã. Đến ngày 11/6/2023, Vàng Văn T ra đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐ ĐGTS, ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 bình gas loại 12kg có giá trị 550.000 đồng, 01 cuộn lưới B40 có khối lượng 47kg có giá trị 864.800 đồng, 1 cuộn dây thép gai có khối lượng 27kg có giá trị là 310.000 đồng, 01 bộ chày cối bằng gang thép có giá trị là 50.000 đồng, 01 cái cuốc bằng sắt loại nhỏ có giá trị 50.000 đồng, 02 cái cuốc bằng sắt loại to có tổng giá trị 300.000 đồng, 01 chậu nhôm loại nhỏ có giá trị là 25.000 đồng, 01 chậu chảo vung sau bằng nhôm có giá trị là 50.000 đồng, 01 chảo làm bằng nhôm có giá trị 50.000 đồng, 01 lưới dao cắt chè trị giá 50.000 đồng, 01 ấm đun nước bằng nhôm có trị giá là 100.000 đồng, 01 cái xiên đảo chè bằng sắt có giá trị là 50.000 đồng, 01 xoong bằng nhôm có vung có tổng trị giá 200.000 đồng, 01 chậu làm bằng nhôm bị hư hỏng có khối lượng 01kg có trị giá là 33.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.333.300 đồng.

Lương Văn N đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản theo bản án số 78/2022/HSST, ngày 30/8/2022, N phải chấp hành hình phạt 01 năm 08 tháng tù, bản án đã giải quyết, xử lý T bộ vật chứng, tuyên trách nhiệm dân sự cho N và số tiền do phạm tội mà có đã tiêu sài cá nhân hết không thu được.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn T đúng;

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS- TU, ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng, cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, không xem xét bồi thường dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn T đồng ý với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của Lương Văn N, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như loại tài sản mà bị cáo đã tham gia tiêu thụ được đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/4/2022, tại bản Đ, xã P, huyện Tân Uyên, Lương Văn N đã trộm cắp 01 bình gas loại 12kg, 01 cuộn lưới B40 có

khối lượng 47kg, 01 cuộn dây thép gai có khối lượng 27kg, 01 bộ chày cối bằng gang thép, 01 cái cuốc bằng sắt loại nhỏ, 02 cái cuốc bằng sắt loại to, 01 chậu nhôm loại nhỏ, 01 chậu chảo vũng sau bằng nhôm, 01 nồi áp suất bằng nhôm, 01 ruột nồi cơm điện nhãn hiệu HASUKA dung tích 01 lít bằng nhôm, 01 cái xiên đảo chè bằng sắt, 01 xoong bằng nhôm không có vung, 01 chậu làm bằng nhôm bị hư hỏng có khối lượng 01kg, 01 lưỡi dao cắt chè, 01 ấm đun nước bằng nhôm. Tổng trị giá tài sản là 3.333.300 đồng của bà Bùi Thị Th. Sau khi trộm cắp được N mang số tài sản trên đi cất giấu, đến ngày 10/4/2022, Lương Văn N đã nói cho T biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và rủ Vàng Văn T cùng mang đi bán. Sau đó T và N cùng nhau mang số tài sản trộm cắp được bán cho Bùi Thanh V và Nguyễn Thị C, được số tiền là 1.040.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo Vàng Văn T không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản đó do Lương Văn N phạm tội mà có để tích cực tham gia bán số tài sản nhằm mục đích được chia tiền, đây là hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an T xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, đủ căn cứ kết luận bị cáo Vàng Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, cần chấp nhận, cụ thể Điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, lẽ ra áp dụng dưới khung hình phạt hoặc mức hình phạt thấp nhất của điều luật nhưng xét bản thân bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Điều đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, do vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian tương ứng đủ trừng trị và để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết bằng bản án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng đã được giải quyết bằng bản án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính ngày 11/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Đã được giải trong bằng bản án số 78/2022/HSST, ngày 30/8/202, đối với Lương Văn N về tội “trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện Tân Uyên;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà